

Bản án số: 36 / 2017/HSST  
Ngày 21 - 6 - 2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**  
**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vi Đức Trí.

*Các Hội thẩm Nhân dân:*

1. Bà Lãng Thị Diên.
2. Bà Nguyễn Thị Hợp.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lãng Thị Em - Thư ký Tòa nhân dân huyện Văn Lãng.

*Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Phù Trung Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2017/ HSST, ngày 10 tháng 5 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2017/SHST-QĐ, ngày 25 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

**Vũ Thành L**, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1989 tại thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; số Chứng minh nhân dân: 082082104; trú tại: Khu 6, thị trấn N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Nội trợ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Vũ Đức T và con bà: Lưu Thị T (đã chết); có vợ: Nông Thị N; con: Có 01 con sinh năm 2006; tiền sự; tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 02 năm 2017 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lạng Sơn đến nay có mặt tại phiên tòa.

1. *Người bị hại:* Lãng Văn T1, sinh năm 1983, trú tại: Thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn có mặt tại phiên tòa.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

\* Nguyễn Minh T2 (tên thường gọi là T) trú tại: khu tập thể M, xã M, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

\* Nguyễn Xuân T3, trú tại: Ngõ 9, phường Đông K, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

\* Phạm Mạnh H4, trú tại: Khối 1, phố H, phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

## NHẬN THẤY

Bị cáo Vũ Thành L bị Viện kiểm sát Nhân dân huyện V truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vũ Thành L do có mối quan hệ với Lãng Văn T1 trú tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, nên khoảng 16 giờ ngày 24 tháng 12 năm 2016, Vũ Thành L đến nhà anh Lãng Văn T1 để thuê xe đi chơi đêm Noel ở thành phố Lạng Sơn. Do quen biết nên L và T1 không làm hợp đồng thuê xe, qua trao đổi, Lãng Văn T1 đã đồng ý và giao xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát: 12A- 01675 cùng các giấy tờ cho Vũ Thành L, gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy phép lái xe mang tên Lãng Văn T1; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 0694559; 01 biên lai thu tiền phí sử dụng đường bộ MST: 4900101128; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mang tên Lãng Văn T1 cho Vũ Thành L. Sau đó L điều khiển xe ô tô trên đến thành phố Lạng Sơn, tại đây L chơi trò điện tử bắn cá ăn tiền, đánh lô đề hết số tiền cá nhân mang theo, nên L đã nảy ý định mang chiếc xe ô tô của Lãng Văn T1 đi cầm cố để lấy tiền.

Ngày 25 tháng 12 năm 2016, Vũ Thành L điện thoại cho Nguyễn Minh T2 (tên thường gọi là T) ở khu tập thể M, xã M, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để tìm nơi cầm cố xe ô tô. T2 giới thiệu L với Nguyễn Xuân T3 ở , Ngõ 9, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để đưa đi cầm đồ. Sau đó L được Nguyễn Xuân T3 đưa đến nhà anh Phạm Mạnh H4, Khối 1, phố H, phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn có vợ là Nông Thị Thu H mở hiệu cầm đồ. Tại đây L thỏa thuận với H4 là bán xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát: 12A- 01675 và tự tay viết giấy bán xe cho H4, số tiền bán được 70.000.000 đồng, L cho Nguyễn Xuân T3 500.000 đồng và Nguyễn Minh T2 1.000.000 đồng là tiền giới thiệu việc cầm cố xe, số tiền còn lại L dùng để chơi bắn cá ăn tiền, chơi lô đề và đã thua hết số tiền trên.

Từ ngày 25 tháng 12 năm 2016, Lãng Văn T1 nhiều lần gọi điện thoại cho Vũ Thành L để yêu cầu mang xe về trả, L hứa hẹn trả xe cho T1 nhưng T1 không thấy trả, sau đó L tắt điện thoại không nghe máy. Đến ngày 09 tháng 01 năm 2017, Lãng Văn T1 đến Công an huyện V nộp đơn trình báo để yêu cầu giải quyết. Ngày 11 tháng 01 năm 2017, Công an huyện V đã tiến hành tạm giữ đồ vật, tài liệu là tang vật của vụ án, gồm: 01 ô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát: 12A- 01675 cùng toàn bộ giấy tờ kèm theo.

Qua định giá tài sản, chiếc xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát: 12A- 01675 có giá trị còn lại là 110.000.000 đồng. Ngoài ra Vũ Thành L còn lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản trong một vụ án khác, nên ngày 08 tháng 02 năm 2017, Vũ Thành L đã bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn khởi tố và bắt tạm giam.

Đối với Phạm Mạnh H4 trú tại , Khối 1, phố H, phường T, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là người mua xe SUZUKI, biển kiểm soát: 12A- 01675 với Vũ Thành L, Phạm Mạnh H4 khai do không biết là do L mượn xe của anh Lãng Văn T1 do vậy đã đồng ý mua, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý; đối với

Nguyễn Minh T2(T) trú tại, khu tập thể M, xã M, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Nguyễn Xuân T3, trú tại; Ngõ 9, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, do không biết xe do Vũ Thành L mượn của anh Lăng Văn T1 nên đã giới thiệu cho L lấy xe đi cầm cố. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vũ Thành L khai nhận đã sử dụng số tiền bán xe có được đi chơi bắn cá ăn tiền, chơi lô đề ở nhiều nơi khác nhau L không nhớ địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý về hành vi đánh bạc đối Vũ Thành L.

Ngày 24 tháng 01 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã quyết định trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát: 12A- 01675 và các giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu là anh Lăng Văn T1.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, anh Lăng Văn T1 yêu cầu xử lý đối với Vũ Thành L và đòi bồi thường tiền công đi tìm xe là 6.000.000 đồng; đối với Phạm Mạnh H4 không yêu cầu Vũ Thành L bồi thường.

Tại bản cáo trạng Số 30 /CT - VKS, ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát Nhân dân huyện Văn Lãng đã truy tố bị cáo Vũ Thành L ra trước Tòa án Nhân dân huyện V để xét xử về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 tù giam.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## XÉT THẤY

Bị cáo Vũ Thành L tại phiên tòa hôm nay đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo là vào khoảng khoảng 16 giờ ngày 24 tháng 12 năm 2016, Vũ Thành L đến nhà anh Lăng Văn T1 để thuê xe đi chơi đêm Noel ở thành phố Lạng Sơn. Sau khi mượn được xe Vũ Thành L đã đem đến Lạng Sơn và đi chơi bắn cá điện tử ăn tiền và chơi lô đề hết tiền nên L đã bán xe cho anh Phạm Mạnh H4 trú tại Khối 1, phố H, phường T, thành phố Lạng Sơn chiếc xe ô tô nhãn hiệu SZUKI, biển kiểm soát: 12A- 01675 với số tiền được 70.000.000 đồng, L cho Nguyễn Xuân T2 500.000 đồng và Nguyễn Minh T3 1.000.000 đồng là tiền giới thiệu việc cầm cố xe, số tiền còn lại L dùng để chơi bắn cá ăn tiền, chơi lô đề và đã thua hết số tiền trên dẫn đến không có khả năng chi trả cho chủ sở hữu.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ và cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi nêu trên của bị cáo đã lợi dụng mối quen biết và sự tín nhiệm của bạn bè để mượn xe mang đi chơi sau đó đã đem xe đi bán để lấy tiền tiêu sài dẫn đến không có khả năng thanh toán. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân lao động, số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được theo định giá là 110.000.000 đồng,

Như vậy hành vi chiếm đoạt tài sản người khác của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết tội bị cáo phạm vào tội “*Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 của Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 140 quy định như sau: “*Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới bốn triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm*”.

Khoản 2 quy định: “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:*

a).....

d) *Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng*”

Hành vi nêu trên của bị cáo cần phải có một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ sức răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và cũng là biện pháp răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Ngoài tình tiết định khung thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng khác, tuy nhiên, ngoài lần phạm tội này thì trước đây bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và đã bị xử phạt tại Tòa án khác cũng được coi là có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tài sản đã trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên với tính chất của hành vi phạm tội nêu trên, cần có một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và cũng là biện pháp giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Về tài sản: Xác nhận ngày 24 tháng 01 năm 2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại các tài sản, giấy tờ gồm: 01 (Một) xe ô tô BKS: 12A-01675, nhãn hiệu SUZUKI màu trắng loại xe ô tô con 07 chỗ ngồi, số máy: F10A1062490, số khung: DA21VVN101449, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy phép lái xe số AV632648; 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe ô tô, số: 002944 mang tên Lăng Văn T1; 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định, số: 0694559; 01 (Một) biên lai thu tiền phí sử dụng giao thông đường bộ, MST: 4900101128; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, số: BB 150320479 cho chủ sở hữu là anh Lăng Văn T1.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là anh Lăng Văn T1 yêu cầu Vũ Thành L bồi thường số tiền 6.000.000 đồng tiền mất thu nhập. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người nhà bị cáo là chị Nông Thị N là vợ bị cáo nhất trí trả số tiền này và đã trả đủ, do vậy Tòa án xác nhận việc đã bồi thường xong số tiền này.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Mạnh H4 đã nhận số tiền 70.000.000 đồng do ông Vũ Đức T là bố của bị cáo và Nông Thị N là vợ của bị cáo trả để khắc phục hậu quả và không yêu cầu bồi thường, nên Tòa án không xem xét.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng mà Nguyễn Minh T2 (T) nhận được và 500.000 đồng mà Nguyễn Xuân T3 nhận được là số tiền do Vũ Thành L phạm tội mà có, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự truy thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên đối với Nguyễn Xuân T3 qua xác minh T3 không có địa chỉ tại :Ngõ 9, phường Đ, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (BL 52, 53), nên không có căn cứ để tuyên truy thu sung quỹ đối với số tiền mà T3 nhận được, vì tuyên truy thu thì cơ quan thi hành án không thể thực hiện được do vậy gây khó khăn cho công tác thi hành án.

Xử lý tang vật: Không có, nên không xem xét.

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản gì ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bố đẻ nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra bị cáo Vũ Thành L còn phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định tại các Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

### 1 . Tuyên bố:

Bị cáo: **Vũ Thành L** phạm tội: “*Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 140, Điều 33, điểm b, p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Vũ Thành L** 02 (Hai) năm tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành bản án.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Truy thu đối với Nguyễn Minh T2 (T) số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng sung quỹ Nhà Nước.

Xác nhận ngày 24 tháng 01 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại: 01 (Một) xe ô tô BKS: 12A- 01675, nhãn hiệu SUZUKI màu trắng loại xe ô tô con 07 chỗ ngồi, số máy: F10A1062490, số khung: DA21VVN101449, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy phép lái xe số AV632648; 01 (Một) chứng nhận đăng ký xe ô tô, số: 002944 mang tên Lãng Văn

T1; 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định, số: 0694559; 01 (Một) biên lai thu tiền phí sử dụng giao thông đường bộ, MST: 4900101128; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô, số: BB 150320479 cho chủ sở hữu là anh Lăng Văn T1.

**Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:** Áp dụng điều 584, 589 Bộ luật Dân sự. Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo Vũ Thành L và anh Lăng Văn T1 mức bồi thường là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Xác nhận tại phiên tòa bị cáo Vũ Thành L đã bồi thường cho anh Lăng Văn T1 số tiền này.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Vũ Thành L** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Áp dụng Điều 231 và 234 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- THAHS và hỗ trợ Tư pháp  
CA huyện Văn Lãng;
- CCTHADS huyện Văn Lãng;
- Sơ Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Vi Đức Trí**